

**Nile**

# DINH DƯỠNG TỐI ƯU CHO CÁ RÔ PHI



**Nile** là giải pháp mới nhất của Skretting trong thị trường cá rô phi tại Việt Nam, được thiết kế dành riêng cho cá đều hờng.

**SKRETTING**  
a Nutreco company

## **Nile** - THỨC ĂN VIÊN NỔI ÉP ĐÙN HỖN HỢP CHO CÁ RÔ PHI

- **Nile** là giải pháp mới nhất của Skretting trong thị trường cá rô phi tại Việt Nam, được thiết kế dành riêng cho cá điêu hồng, đáp ứng các nhu cầu dinh dưỡng và năng lượng tiêu hóa cần thiết để mang lại giá trị tối đa cho người nông dân và giúp họ cải thiện tính bền vững trong các hệ thống nuôi của mình.
- **Nile** giúp tốc độ phát triển cá nhanh hơn và tối ưu hóa khả năng chuyển hóa thức ăn. Kết hợp với quy trình quản lý tần suất cho ăn giúp người nuôi có cơ hội tối ưu hóa hiệu suất và giảm giá thành sản phẩm giúp người nuôi có một vị trí tốt hơn đáp ứng nhu cầu thị trường và cải thiện lợi nhuận.
- **Nile** thông qua các nghiên cứu chuyên sâu, Skretting đã hiểu rõ hơn về cơ chế tiêu hóa của cá rô phi và nhu cầu dinh dưỡng cần thiết của chúng.
- **Nile** đảm bảo cung cấp đầy đủ năng lượng cần thiết và các chất dinh dưỡng dễ tiêu hóa cho cá điêu hồng với mật độ thả cao và điều kiện đầy thách thức. Công thức tối ưu hóa của Nile cũng cho phép sử dụng các nguồn nguyên liệu thô một cách linh hoạt, mang lại chất lượng ổn định cho thành phẩm và giúp giảm lượng chất dinh dưỡng bị thất thoát ra bên ngoài và ảnh hưởng đến môi trường.
- **Nile** với 5 kích thước viên thức ăn khác nhau và hàm lượng đạm, béo và carbohydrate phù hợp cho từng loài. Nile đáp ứng nhu cầu tăng trưởng của cá điêu hồng từ 20g cho đến khi thu hoạch.





## THÀNH PHẦN DINH DƯỠNG

| <b>Nile</b>   | Protein thô<br><i>Crude protein</i> | Béo thô<br><i>Crude fat</i> | Xơ thô<br><i>Crude fiber</i> | Độ ẩm<br><i>Moisture</i> | Lysine tổng số<br><i>Total lysine</i> | Phospho tổng số<br><i>Phosphorus</i> |
|---------------|-------------------------------------|-----------------------------|------------------------------|--------------------------|---------------------------------------|--------------------------------------|
|               | (% min)                             | (% min)                     | (% max)                      | (% max)                  | (% min)                               | (% min)                              |
| <b>Nile 2</b> | 32                                  | 6                           | 6                            | 11                       | 1.3                                   | 0.5                                  |
| <b>Nile 3</b> | 30                                  | 6                           | 6                            | 11                       | 1.1                                   | 0.5                                  |
| <b>Nile 4</b> | 30                                  | 6                           | 6                            | 11                       | 1.1                                   | 0.5                                  |
| <b>Nile 5</b> | 30                                  | 6                           | 6                            | 11                       | 1.1                                   | 0.5                                  |
| <b>Nile 6</b> | 28                                  | 6                           | 6                            | 11                       | 0.9                                   | 0.5                                  |

## HƯỚNG DẪN CHO ĂN

| <b>Nile</b>   | Trọng lượng cá<br><i>Fish weight</i> | Tỉ lệ cho ăn<br><i>Feeding rate</i>           | Số lần cho ăn<br><i>Frequency</i> |
|---------------|--------------------------------------|---|-----------------------------------|
|               | (g)                                  | (% khối lượng thân)<br><i>(% body weight)</i> | (lần/ngày)<br><i>(time/day)</i>   |
| <b>Nile 2</b> | 20 - 70                              | 6.0 - 5.0                                     | 6                                 |
| <b>Nile 3</b> | 70 - 100                             | 5.0 - 4.0                                     | 4                                 |
| <b>Nile 4</b> | 100 - 200                            | 4.0 - 3.0                                     | 3                                 |
| <b>Nile 5</b> | 200 - 600                            | 3.0 - 2.0                                     | 3                                 |
| <b>Nile 6</b> | >600                                 | 3.0 - 2.0                                     | 2 - 3                             |

\*Lượng cho ăn tùy vào nhiệt độ môi trường nuôi, chất lượng nuôi và sức khỏe của cá.

### Ưu điểm

- Được thiết kế chuyên biệt cho cá Đê-lô-hông với mật độ nuôi cao
- Nguyên liệu dễ tiêu hóa, FCR thấp
- Hấp thụ và tăng trưởng vượt trội
- Cải thiện sức đề kháng khi cá bị stress





Skretting là tập đoàn hàng đầu thế giới về cung cấp giải pháp dinh dưỡng sáng tạo và bền vững cho ngành nuôi trồng thủy sản, với trụ sở đặt tại Stavanger, Na-uy. Skretting có nhà máy tại 19 quốc gia ở khắp 5 châu lục, sản xuất và cung cấp thức ăn chất lượng cao cho hơn 60 loài thủy sản từ con giống đến khi thu hoạch. Tổng sản lượng thức ăn hàng năm đạt hơn 3 triệu tấn.

Tại Việt Nam, Skretting chuyên sản xuất thức ăn thủy sản chất lượng cao với 2 nhà máy đặt tại tỉnh Long An. Bên cạnh đó, Skretting còn cung cấp thức ăn thủy sản cho toàn bộ khu vực Nam Á.

Skretting có những đóng góp đáng kể vào sự phát triển bền vững của ngành nuôi trồng thủy sản bởi sự hiện diện toàn cầu, năng lực sáng tạo vượt trội, nền tảng kỹ thuật chuyên sâu cũng như khả năng ứng dụng những tiêu chuẩn cao nhất về chất lượng và an toàn.

Việc kiểm soát nguồn nguyên liệu và chất lượng thức ăn luôn là ưu tiên hàng đầu của Skretting. Chúng tôi ý thức rằng điều làm nên sự khác biệt của Skretting chính là tính nhất quán trong việc mang lại những sản phẩm chất lượng cao nhờ vào việc tuân thủ nghiêm ngặt những tiêu chuẩn như ISO 9001, GlobalG.A.P, BAP, và Nutrace®. Trong đó, Nutrace® là tiêu chuẩn truy xuất nguồn gốc của Skretting được công nhận và tin tưởng tin tưởng bởi tất cả khách hàng ở các quốc gia mà Việt Nam xuất khẩu thủy sản.

Skretting cam kết thực thi trách nhiệm của mình trong toàn bộ chuỗi cung ứng, từ khâu nuôi đến bàn ăn, đảm bảo sản phẩm thủy sản ngon miệng và an toàn cho người tiêu dùng trong và ngoài nước.



## CÔNG TY TNHH NUTRECO INTERNATIONAL (VIỆT NAM)

Lô C1-2, Đường số 1, Lô C13, Đường số 14, Khu công nghiệp Thuận Đạo mở rộng,  
Xã Long Định, Huyện Cần Đước, Tỉnh Long An, Việt Nam

Điện thoại: (+84 272) 3643 911 | Fax: (+84 272) 3643 917

Email: [contact@skretting.com](mailto:contact@skretting.com) | Website: [www.skretting.vn](http://www.skretting.vn)

Facebook: [www.facebook.com/skrettingvietnam](http://www.facebook.com/skrettingvietnam)



**GLOBALG.A.P.**  
The Global Partnership for Good Agricultural Practice